

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THỰC HIỆN TRONG NĂM 2024 CỦA HUYỆN LÂM BÌNH, TỈNH TUYÊN QUANG

(Kèm theo Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2024 của UBND tỉnh Tuyên Quang)

Đơn vị tính: Ha

STT	Hạng Mục	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
				Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	Tổng: (A+B+C+D)	64,94		64,94				
A	DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT VÀO MỤC ĐÍCH AN NINH QUỐC PHÒNG THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 61 LUẬT ĐẤT ĐAI 2013							
I	Dự án thu hồi vào mục đích Quốc phòng theo quy định tại Điều 61 Luật Đất đai 2013							
II	Dự án thu hồi vào mục đích An ninh theo quy định tại Điều 61 Luật Đất đai 2013							
B	DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013	19,36		19,36				
I	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, Tổ chức chính trị, Tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương.							
II	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải	14,36		14,36				
1	Xây dựng đường giao thông thôn Nà Khậu, thôn Bản Bon xã Phúc Yên	0,08		0,08	CLN (0,7); HNK (0,50)	Xã Phúc Yên	LB 01	Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của hội đồng nhân dân tỉnh; Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 về giao kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025 và năm 2022;
2	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Nà Lâu, xã Thượng Lâm	0,15		0,15	RSX 0,08; CLN (0,07)	Xã Thượng Lâm	LB 02	
3	Nâng cấp tuyến đường xóm Pooi thôn Bản Luông khu Khuổi Nga, thôn Thấm Hòn, từ ngã ba thôn lung luông đến quốc lộ 279, xã Hồng Quang	3,59		3,59	CLN; HNK....RSX	Xã Hồng Quang	LB 03	
4	Cầu trần Khun Lung thôn Nặm Tặc, cốc Riêng - Nà Mặn thôn Nà Tướng, Nà Thắm thôn Kim Ngọc, Búng Cọn - Nà Hấu, thôn Bản Pài, xã Minh Quang	0,09		0,09	HNK (2)	Xã Minh Quang	LB 04	
5	Công trình Đường giao thông vào khu sản xuất đập thủy lợi Lung Muông thôn Nà Coóc, xã Bình An	1,40		1,40	RSX (1,4)	Xã Bình An	LB 05	
6	Kè chắn xói lở đất thôn Bản Chòn, thôn Nà Pét, xã Phúc Sơn	0,10		0,10	LUC (0,05); HNK (0,05);	Xã Phúc Sơn	LB 06	

STT	Hạng Mục	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
				Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
7	Cải tạo, nâng cấp Đường giao thông tổ dân phố Phai Tre A, Phai Tre B, thị trấn Lăng Can	0,60		0,60	CLN (0,6)	TT Lăng Can	LB 07	Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của hội đồng nhân dân tỉnh;; Số 43/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 Về việc bổ sung danh mục công trình vào kế hoạch đầu tư công năm 2023 và phân bổ vốn ngân sách trung ương phân cấp cho huyện quản lý thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Lâm Bình năm 2023
8	Nâng cấp trục đường xã đoạn từ đường ĐT.188 đến thôn Nà My (Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Tân Lập, xã Thổ Bình)	0,21		0,21	CLN (0,21)	Xã Thổ Bình	LB 08	Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của hội đồng nhân dân tỉnh;;Số 43/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 Về việc bổ sung danh mục công trình vào kế hoạch đầu tư công năm 2023 và phân bổ vốn ngân sách trung ương phân cấp cho huyện quản lý thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Lâm Bình năm 2023
9	Đường bê tông tuyến đường Noong Cườm - Kim Ngọc; tuyến Nhà Văn hóa ông Năm - Poói	0,14		0,14	HNK (0,03); CLN (0,11)	Xã Minh Quang	LB 09	Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của hội đồng nhân dân tỉnh; Quyết định 855/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương (giai đoạn 2021-2025)
10	Đường giao thông từ Thổ Bình đến Minh Quang	3,00		3,00	LUA (1,0); RSX (0,2); CLN (1,5); BHK (0,3)	Xã Thổ Bình, Xã Minh Quang	LB 10	Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của hội đồng nhân dân tỉnh; Quyết định 855/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương (giai đoạn 2021-2025)
11	Đường giao thông từ Thổ Bình đến Bình An	5,00		5,00	RSX (4,0); CLN (0,5); BHK (0,5)	Xã Thổ Bình, Xã Bình An	LB 11	Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của hội đồng nhân dân tỉnh; Quyết định số 429/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 về giao kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025 và năm 2022;
III	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng;	0,50		0,50	-			
1	Xây dựng mới chợ Khuổi Trang - Khuổi Củng, xã Xuân Lập	0,50		0,50	HNK(0,5)	Xã Xuân Lập	LB 12	Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của hội đồng nhân dân tỉnh;
IV	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	4,50		4,50				

STT	Hạng Mục	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
				Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Khu dân cư Noong Phường	3,00		3,00	LUC (2,85); CLN (0,12), NTS (0,03)	Xã Minh Quang	LB 13	Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của hội đồng nhân dân tỉnh;
2	Quy hoạch sắp xếp ổn định khu dân cư tập trung thôn Phiêng Luông, xã Bình An	1,50		1,50	LUC (0,61; RSX: 0,3; HNK: 0,3; CLN: 0,29)	Xã Bình An	LB 14	Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của hội đồng nhân dân tỉnh;
C	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT (THỰC HIỆN THEO ĐIỀU 73 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013) VÀ CÁC TRƯỜNG HỢP CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT NÔNG NGHIỆP SANG ĐẤT Ở	16,03		16,03				
I	Công trình dự án chuyển mục đích sử dụng đất (thực hiện theo điều 73 Luật Đất đai năm 2013)	7,56		7,56				
1	Mỏ Đá vôi Nà Mèn	2,66		2,66	RSX (3,66)	TT Lăng Can	LB 15	Giấy phép số 22/GP-UBND ngày 02/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang
2	Mỏ đá vôi Kéo Thém	2,68		2,68	RSX (2,68)	Xã Khuôn Hà	LB 16	Giấy phép khai thác khoáng sản số 18/GP-UBND ngày 03/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh
3	Mở rộng Nhà máy AngTimon Bình An	2,00		2,00	RXS	Xã Bình An	LB 17	
4	Cây Xăng dầu Hồng Quang	0,22		0,22	RXS, CLN	Xã Hồng Quang	LB 18	
II	Chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất ở của hộ gia đình cá nhân tại huyện Lâm Bình	8,47		8,47				
1	Chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp trong cùng thửa đất có nhà ở sang đất ở của hộ gia đình cá nhân tại huyện Lâm Bình	1,32		1,32	CLN	09 xã và 01 Thị trấn		
2	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp xen kẹp trong khu dân cư sang đất ở của hộ gia đình cá nhân tại huyện Lâm Bình tiếp tục giao rà soát đề trình phê duyệt làm căn cứ chuyển mục đích sử dụng đất	7,15		7,15	CLN,HNK,RSX, TSN	09 xã và 01 Thị trấn		Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình tiếp tục rà soát diện tích đất nông nghiệp nhỏ lẻ, xen kẹp trong khu dân cư dự kiến chuyển mục đích sử dụng sang đất ở; báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt trước khi Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.
D	DỰ ÁN ĐÁU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023	1,60		1,60				
1	Khu dân cư Bàn Chợ, xã Thượng Lâm	0,80		0,80	ONT	Xã Thượng Lâm	LB 19	

STT	Hạng Mục	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
				Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2	Khu dân cư Noong Phường, xã Minh Quang	0,40		0,40	ONT	Xã Minh Quang	LB 20	
3	Khu dân cư Bó Ngoạng, xã Phúc Sơn	0,40		0,40	ONT	Xã Phúc Sơn	LB 21	
E	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ CÓ TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NHƯNG ĐÃ QUÁ 3 NĂM CHƯA THỰC HIỆN, ĐỀ NGHỊ TIẾP TỤC THỰC HIỆN	27,95		27,95				
1	Cải tạo, nâng cấp đoạn đường từ chân đèo Khau Lắc đến khu di dân thôn Nà Mèn, xã Lăng Can, huyện Lâm Bình	1,0		1,0	BHK (0,5), HNK (0,5)	TT Lăng Can	LB 22	QĐ số 69/QĐ- UBND ngày 21/2/2021 của UBND tỉnh
2	Xây dựng vườn hoa, khu vui chơi thôn Nà Khả, xã Lăng Can (khu đối diện UBND xã Lăng Can) phục vụ các hoạt động văn hóa, vui chơi cho nhân dân gắn với phát triển du lịch	4,0		4,0	LUC (3,8); ONT (0,04) NTS (0,03);CLN (0,13)	TT Lăng Can	LB 23	QĐ số 69/QĐ- UBND ngày 21/2/2021 của UBND tỉnh
3	Xây dựng đường giao thông từ thôn Nà Vàng xã Khuôn Hà ra bến thủy huyện Lâm Bình thuộc dự án hạ tầng kỹ thuật Khu du lịch sinh thái huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.	12,0		12,0	RPH (7,0), RSX (5,0)	Xã khuôn hà	LB 24	QĐ số 427/QĐ- UBND ngày 02/8/2021 của UBND tỉnh
4	Xây dựng trung tâm bồi dưỡng chính trị - giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên huyện Lâm Bình	2,0		2,0	RSX	TT Lăng Can	LB 25	QĐ số 427/QĐ- UBND ngày 02/8/2021 của UBND tỉnh
5	Dự án sửa chữa, mở rộng mặt đường tuyến ĐT.185 đoạn từ Km184+510 - Km201+250 (Ngã ba Năng Khả giao với QL.279, huyện Na Hang đến chân đèo Ái Âu, huyện Lâm Bình)	2,5		6,45	RSX	Xã Thượng Lâm	LB 26	QĐ số 427/QĐ- UBND ngày 02/8/2021 của UBND tỉnh
6	Xây dựng Bến thủy huyện Lâm Bình (thuộc địa phận Bản Phùng	6,45		2,50	RSX (5,25; RPH 1,0; CLN 0,20)	Xa Thượng Lâm	LB 27	QĐ số 427/QĐ- UBND ngày 02/8/2021 của UBND tỉnh